

Số: ~~2616~~/BGDDĐT-NGCBQLGD  
V/v tổ chức thi thăng hạng CDNN  
giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Thông tư số 12/2012/TT-BNV); Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 03/2019/TT-BNV); Công văn số 2307/BNV-CCVC ngày 24/05/2019 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019, cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng dự thi**

Viên chức giảng dạy có chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học (GDDH) công lập, trường cao đẳng sư phạm và viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng<sup>1</sup> (sau đây gọi chung là cơ sở GDDH).

### **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) khi có đủ các điều kiện sau:

#### **2.1. Cơ sở GDDH có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.**

---

<sup>1</sup> Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

2.2. Đang giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02.

2.3. Được thủ trưởng cơ sở GDĐH đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2.4. Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Ngoài ra, đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị trở lên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Nội dung, hình thức và thời gian thi**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp phải dự thi đủ các bài thi sau:

#### **3.1. Bài thi kiến thức chung**

a) Nội dung thi: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; Xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; Các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học; Vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị nhà trường; Quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; Pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

b) Hình thức thi: Tự luận.

c) Thời gian thi: 180 phút.

#### **3.2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

b) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

c) Thời gian thi thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

### **3.3. Bài thi ngoại ngữ**

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở trình độ bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).

c) Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút.

### **3.4. Bài thi tin học**

a) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

c) Thời gian thi: 45 phút.

## **4. Miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I)**

4.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

c) Đã có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL PBT iBT 61 điểm, IELTS 5.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/7/2019.

4.2. Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại mục 4.1 phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

## **5. Miễn thi tin học trong kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)**

Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

## **6. Hồ sơ đăng ký dự thi**

6.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên chính (hạng II) lên Giảng viên cao cấp (hạng I) (theo mẫu số 1 đính kèm).

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (theo mẫu số 2 đính kèm).

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (theo mẫu số 3 đính kèm).

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- Bằng cao cấp lý luận chính trị trở lên (đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng);
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I).

đ) Quyết định bổ nhiệm giảng viên chính (hạng II), mã số: V.07.01.02 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có).

e) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo, hướng dẫn học viên/nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ; bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn.

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

(nay là Cục Quản lý chất lượng) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng bởi Bản sao quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 6.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi:

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

d) Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 7. Thủ tục và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và viên chức dự thi thăng hạng

7.1. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thông báo công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về văn bản hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019 để mọi viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

7.2. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

7.3. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Các cơ sở giáo dục đại học công lập, trường cao đẳng sư phạm và trường cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách và hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

tạo để kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

7.4. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) của Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo mẫu số 4 đính kèm).

#### **8. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức kỳ thi**

Kỳ thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) dự kiến tổ chức vào quý IV năm 2019 tại Hà Nội.

Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng của Bộ, ngành, địa phương và các cơ sở GDDH trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/7/2019 (theo dấu bưu điện nơi gửi) theo địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 024.3869.5144 (133)/0989.794.879.

Đề nghị Quý Đơn vị gửi bản mềm dưới dạng file \*.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: [ptsbang@moet.gov.vn](mailto:ptsbang@moet.gov.vn). Quá thời hạn nêu trên cơ quan, đơn vị nào không gửi văn bản coi như không có nhu cầu dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để nghiên cứu, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD(5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Hải An**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**Từ Giảng viên chính (hạng II) lên Giảng viên cao cấp (hạng I)**

(Ban hành kèm theo công văn số ~~2616~~ /BGDDT-NGCBQLGD ngày ~~17~~ tháng ~~6~~ năm 2019)

Kính gửi: .....

Tên tôi là (chữ in hoa): ..... Nam (nữ): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Đơn vị công tác (khoa, trường): .....

Chức vụ: .....

Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế: .....

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: ..... mã số: .....

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: .....

Hệ số lương hiện hưởng: ..... ngày tháng năm xếp: .... / .... / .....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên chính (hạng II) lên Giảng viên cao cấp (hạng I) tại Công văn số ..... ngày ..... của ..... và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá .....

.....  
.....  
.....  
.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị ..... xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giảng viên chính (hạng II) lên Giảng viên cao cấp (hạng I).

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:

....., ngày .... tháng .... năm ....

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....
6. ....
- .....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức .....

## SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu  
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác: .....
- 3) Sinh ngày: .....tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ): .....
4. Nơi sinh: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....  
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: .....
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức: .....Mã số: .....  
Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng: ...../...../....., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....  
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: .....15.4- Quản lý nhà nước:.....  
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ: .....15.7- Tin học:.....
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,... ) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: .....  
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: ...../...../....., Ngày xuất ngũ: ...../...../....., Quân hàm cao nhất: .....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

[illegible]

*Ghi chú:* Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư .....

## 28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

[illegible]

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

|             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mã CDNN/bậc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hệ số lương |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Người khai**  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây  
là đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng....năm 20.....  
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý  
hoặc sử dụng viên chức**  
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC**

(Dùng cho thi thăng hạng Giảng viên cao cấp)

(Ban hành kèm theo công văn số 4616/BGDDT-NGCBQLGD ngày 14 tháng 6 năm 2019)

Họ và tên viên chức: .....

Đơn vị công tác: .....

**1 - Phẩm chất đạo đức:**

.....  
.....  
.....

**2 - Năng lực chuyên môn:**

.....  
.....  
.....

**3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:**

.....  
.....  
.....

**4 - Quan hệ với đồng nghiệp:**

.....  
.....  
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh  
nghề nghiệp Giảng viên cao cấp, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) .....  
tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giảng viên chính lên Giảng viên cao cấp năm ....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên và đóng dấu)

Tên Bộ, ngành, địa phương: .....

Mẫu số 4

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN**  
**DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG I) LÊN GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I) NĂM 2019**  
(Kèm theo Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2019 của .....)

| TT  | Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh<br>(dd/mm/yyyy) |            | Chức vụ<br>hoặc chức<br>danh công<br>tác | Cơ quan đơn<br>vị đang làm<br>việc | Thời gian<br>giữ hạng (kể<br>từ thời gian<br>giữ ngạch<br>hoặc hạng<br>tương<br>đương) | Mức lương hiện<br>hưởng |                                                       | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của<br>hạng dự thi |                                        |                                                  |                                                                   | Có đề án,<br>công<br>trình<br>khoa học<br>theo quy<br>định | Được miễn thi |              | Ngoại<br>ngữ<br>đăng ký<br>thi | Khối<br>đăng ký<br>ngành | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------|------------|------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------|--------------|--------------------------------|--------------------------|---------|
|     |              | Nam                                 | Nữ         |                                          |                                    |                                                                                        | Hệ số<br>lương          | Mã số<br>hạng chức<br>danh nghề<br>nghiệp<br>hiện giữ | Trình<br>độ<br>chuyên<br>môn                        | Trình<br>độ lý<br>luận<br>chính<br>trị | Chứng chỉ<br>bồi dưỡng<br>NVSP cho<br>giảng viên | Chứng<br>chỉ bồi<br>dưỡng<br>giảng<br>viên cao<br>cấp<br>(hạng I) |                                                            | Tin học       | Ngoại<br>ngữ |                                |                          |         |
| 1   | 2            | 3                                   | 4          | 5                                        | 6                                  | 7                                                                                      | 8                       | 9                                                     | 10                                                  | 11                                     | 12                                               | 13                                                                | 14                                                         | 15            | 16           | 17                             | 18                       | 19      |
| 1   | Nguyễn Thị A |                                     | 01.01.1968 |                                          |                                    |                                                                                        |                         |                                                       |                                                     |                                        |                                                  |                                                                   |                                                            |               |              |                                |                          |         |
| 2   |              |                                     |            |                                          |                                    |                                                                                        |                         |                                                       |                                                     |                                        |                                                  |                                                                   |                                                            |               |              |                                |                          |         |
| 3   |              |                                     |            |                                          |                                    |                                                                                        |                         |                                                       |                                                     |                                        |                                                  |                                                                   |                                                            |               |              |                                |                          |         |
| ... |              |                                     |            |                                          |                                    |                                                                                        |                         |                                                       |                                                     |                                        |                                                  |                                                                   |                                                            |               |              |                                |                          |         |

Danh sách này có: ..... người.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019  
**Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: Về nghị Quyết Đơn vị:**

- 1) Gửi bản mềm dưới dạng file \*.xls với phòng chữ Times New Roman qua địa chỉ email: ptsbang@moet.gov.vn ;
- 2) Cột 3, 4 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu; cột 6 chỉ ghi tên trường đại học/cao đẳng; cột 7 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày 30/7/2019;
- 3) Cột 12, 13 ghi cụ thể "cơ" hoặc "không", cột 14 ghi "đủ" (không để trống hoặc dùng ký hiệu đánh dấu đối với tất cả các cột này);
- 4) Cột 15, 16 ghi rõ bằng cấp, chứng chỉ được miễn thi (TĐ: Văn bằng 2, TNNN... đối với miễn thi ngoại ngữ; TCCD/DH/THS/TS đối với miễn thi tin học);
- 5) Cột 17 ghi rõ ngoại ngữ đang kỳ thi (Anh/Pháp/ Nga/ Đức/ Trung Quốc);
- 6) Cột 18 ghi khối ngành theo ký hiệu: Khối ngành I, Khối ngành II, Khối ngành III, Khối ngành IV, Khối ngành V, Khối ngành VI, Khối ngành VII, trong đó:
  - Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên.
  - Khối ngành II: Nghệ thuật.
  - Khối ngành III: Kinh doanh quản lý; Pháp luật.
  - Khối ngành IV: Khoa học sư sồng; Khoa học tự nhiên.
  - Khối ngành V: Toán và thông kê; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất chế biến; Kiến trúc và xây dựng; Nông lâm và thủy sản; Thú y.
  - Khối ngành VI: Sức khỏe.
  - Khối ngành VII: Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Dịch vụ xã hội; Khách sạn, du lịch, thể thao và du lịch cá nhân; Dịch vụ vận tải; Môi trường và bảo vệ môi trường; An ninh - Quốc phòng.